

Số *284* /SGD&ĐT-KT
V/v tuyển sinh các lớp đầu cấp,
năm học 2017 - 2018

Trà Vinh, ngày *28* tháng *3* năm 2017

Kính gửi :

- Trưởng phòng Giáo dục Đào tạo huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Hiệu trưởng trường Trung cấp Pali - Khmer;
- Giám đốc trung tâm GDTX;
- Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Hiệu trưởng trường Thực hành sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT- BGDDT, ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và Thông tư số 18/2014/TT-BGD-ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT- BGDDT, ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Công văn số: 987 /UBND-KGVX ngày 21/3 /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc kế hoạch tuyển sinh vào các lớp mẫu giáo và các lớp đầu cấp phổ thông năm học 2017 - 2018;

Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh hướng dẫn tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2017 - 2018 cho các đơn vị cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GD-ĐT và Sở GD-ĐT (*riêng trường Thực hành Sư phạm sẽ tuyển sinh theo phương án đã được duyệt và hướng dẫn cụ thể riêng của trường*) như sau:

I. Tuyển sinh vào các nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo và tiểu học

- Tuyển 100% số trẻ đăng ký dự tuyển, nhưng phải đảm bảo đầu vào đúng độ tuổi quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm duyệt danh sách tuyển sinh;
- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh và báo cáo kết quả công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục Mầm non đối với nhà trẻ, mẫu giáo; về phòng Giáo dục Tiểu học đối với tiểu học (Sở Giáo dục và Đào tạo) trong tháng 8/2017.

II. Tuyển sinh vào lớp 6

1. Phương thức tuyển

Tất cả học sinh dự tuyển sẽ được tuyển sinh theo phương thức xét tuyển vào lớp 6 hệ công lập học theo chương trình phổ thông.

2. Về độ tuổi

- Tuổi dự tuyển lớp 6 THCS là 11 - 13 tuổi (tính đến năm 2017);
- *Người học được cấp có thẩm quyền cho phép vào học trước tuổi, học vượt lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tuổi dự tuyển được giảm theo số năm đã được cho phép.*

3. Hồ sơ dự tuyển và điều kiện dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển :
 - + Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học.
 - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Điều kiện dự tuyển:
Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Tổ tuyển sinh

Hiệu trưởng trường trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp trung học cơ sở thành lập một tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh:

- Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của người học;

- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách người học trúng tuyển trình hiệu trưởng phê duyệt;

- Hiệu trưởng báo cáo kết quả tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Các trường tuyển 100% học sinh có đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 6 hệ công lập;

- Việc tuyển sinh vào lớp 6 các trường thực hiện xét tuyển theo địa giới hành chính đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quy định.

6. Các bước tiến hành xét tuyển

- Khi hết hạn thu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của học sinh (thời gian đăng ký xét tuyển của học sinh do nhà trường quy định theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo), tổ tuyển sinh trường căn cứ điều kiện và hồ sơ dự tuyển của học sinh để xét tuyển;

- Lập danh sách học sinh trúng tuyển;

- Tổ tuyển sinh trường nộp danh sách học sinh trúng tuyển cho Hiệu trưởng ký duyệt. Sau đó hiệu trưởng báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GD-ĐT.

III. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

1. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2017 - 2018 sẽ áp dụng 2 hình thức thi tuyển và xét tuyển.

* Tổ chức thi tuyển sinh.

Chỉ tổ chức thi tuyển sinh vào các trường: THPT Nguyễn Đáng, THPT Cầu Kè, THPT Tiểu Cần, THPT Trà Cú, THPT Duyên Hải, THPT Dương Quang Đông, THPT Vũ Đình Liệu, THPT Thành phố Trà Vinh, THPT Phạm Thái Bường và các trường chuyên biệt (*các trường PTDTNT có cấp học THPT, trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, trường Thực hành Sư phạm*). Sở GD-ĐT sẽ tổ chức một kỳ thi chung thống nhất về ngày thi, đề thi, lịch thi.

* Tổ chức xét tuyển:

Các trường THPT còn lại trong tỉnh.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

+ Các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện, thị xã tuyển từ 75% đến không quá 80% số học sinh đăng ký dự tuyển (không tính số được tuyển thẳng) vào lớp 10. Số còn lại được học hệ giáo dục thường xuyên (những nơi nào chưa có trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc xa trung tâm giáo dục thường xuyên thì học sinh được học hệ giáo dục thường xuyên tại trường THPT nơi học sinh đăng ký thi tuyển).

+ Trường THPT Phạm Thái Bường: tuyển 450 học sinh. Trường THPT thành phố Trà Vinh: tuyển 350 học sinh.

+ Các trường PTDTNT có cấp học THPT, trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, trường Thực hành Sư phạm tuyển theo chỉ tiêu đã được UBND tỉnh Trà Vinh duyệt.

2.2. Địa bàn tuyển sinh

+ Các trường THPT trên địa bàn huyện, thị xã tuyển sinh theo địa giới hành chính như những năm học trước.

+ Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường trên địa bàn thành phố Trà Vinh; học sinh trường THCS Hoà Thuận, Lương Hoà (nếu có nhu cầu) đều được đăng ký dự thi vào trường THPT Phạm Thái Bường hoặc THPT thành phố Trà Vinh theo nguyện vọng của học sinh.

+ Các trường PTDTNT có cấp học THPT, trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, trường Thực hành Sư phạm sẽ có hướng dẫn riêng.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT chuyên biệt

3.1. Trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành

- Địa bàn tuyển sinh: chỉ tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Điều kiện tuyển sinh: học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

+ Thuộc địa bàn tuyển sinh;

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;

+ Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

- Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

- Chỉ tiêu tuyển sinh

* Tuyển các lớp chuyên: tuyển 8 lớp chuyên:

+ 2 lớp chuyên Toán: 30 học sinh/lớp;

+ Các môn Vật lý, Sinh học, Hoá học, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn chuyên tuyển 1 lớp với 35 học sinh.

+ 01 lớp chuyên Lịch sử và Địa lý: 30 học sinh (trong đó 15 học sinh chuyên Lịch sử và 15 học sinh chuyên Địa lý);

* Tuyển lớp không chuyên: 01 lớp với 35 học sinh.

3.2. Trường Thực hành Sư phạm

Tuyển sinh ngành học mầm non

- Số lượng 220 trẻ gồm: 02 nhóm trẻ gồm 40 trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi; 06 lớp mẫu giáo độ tuổi từ 3 - 6 tuổi.

- Địa bàn tuyển: phường 1, khu vực giáp phường 1, thành phố Trà Vinh.

Tuyển sinh lớp 1 và lớp 6

- Tuyển sinh lớp 1: 04 lớp với 140 học sinh.

- Tuyển sinh lớp 6: 03 lớp với 100 - 110 học sinh.

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

- Địa bàn tuyển:

+ Ưu tiên học sinh có hộ khẩu ở phường 1, thành phố Trà Vinh;

+ Nếu chưa đủ chỉ tiêu sẽ xét tuyển học sinh ở những nơi khác có nhu cầu học tập tại trường Thực hành Sư phạm.

Tuyển sinh lớp 10

- Số lượng tuyển: tuyển từ 100 - 110 học sinh.

- Điều kiện tuyển sinh: học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc địa bàn tuyển sinh;

b) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;

c) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

- Phương thức tuyển sinh: áp dụng cả 2 phương thức: thi tuyển và xét tuyển

* Tổ chức thi tuyển cho tất cả học sinh lớp 9 của trường có nguyện vọng học lớp 10 tại trường và các học sinh lớp 9 THCS trong phạm vi toàn tỉnh.

* Điểm xét tuyển: là tổng điểm của điểm các bài thi đã nhân với hệ số và điểm cộng thêm. Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0.

* Căn cứ vào điểm xét tuyển trường sẽ tuyển 80% chỉ tiêu được duyệt. 20% còn lại sẽ xét tuyển từ các học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, có nguyện vọng đăng ký vào học trường Thực hành sư phạm và có điểm xét tuyển lớn hơn điểm chuẩn của trường, theo cách xét tuyển như sau:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi các môn không chuyên. Điểm bài thi môn Ngữ văn và môn Toán tính hệ số 2, môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

- Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển những thí sinh tham gia thi tuyển và không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, không vi phạm quy chế thi.

- Cách xét tuyển: xét điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.

3.3. Tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú,

Đối tượng:

- Học sinh là con em dân tộc thiểu số;

- Học sinh là con em dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú của bản thân và gia đình từ 3 năm trở lên ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều kiện dự tuyển

- Là học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh, có đủ sức khoẻ để học tập;

- Trong độ tuổi qui định: lớp 6: 11 - 14 tuổi, lớp 10: 15 - 19 tuổi (tính đến năm 2017).

- Có học bạ hợp lệ, hạnh kiểm và học lực lớp cuối cấp xếp loại từ khá trở lên (dự tuyển vào lớp 10); có kết quả đánh giá của năm cuối cấp môn Toán, Tiếng Việt đạt điểm 7 trở lên (dự tuyển vào lớp 6).

Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo phương án tuyển sinh được phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3.4. Trường Trung cấp Pali - Khmer:

Thực hiện theo phương án tuyển sinh được phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

IV. Tổ chức tuyển sinh lớp 10

1. Hồ sơ đăng ký dự thi, dự tuyển

1.1. Hồ sơ đăng ký dự thi, dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT và THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành

- Phiếu đăng ký tuyển sinh (theo mẫu)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- 01 ảnh 3x4 (ghi họ, tên, ngày, tháng, năm sinh ở phía sau) để làm thẻ dự thi(đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường áp dụng phương thức thi tuyển).

1.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú

- Phiếu đăng ký tuyển sinh (theo mẫu)
- Học bạ (bản chính) bậc tiểu học dự tuyển vào lớp 6,
- Phiếu khám sức khoẻ do bệnh viện cấp huyện trở lên cấp.
- Bản sao giấy khai sinh.

- Bản sao hộ khẩu.
- Bản sao giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
- 1 ảnh 4x6 để làm thẻ dự thi (đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10)
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

1.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các lớp đầu cấp của trường Thực hành Sư phạm.

Thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của trường Thực hành Sư phạm quy định

Lưu ý:

- * Hồ sơ nộp bổ sung khi trúng tuyển
 - Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp bổ túc THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp;
 - Bản chính học bạ THCS.
- * Sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bổ sung đầy đủ hồ sơ, nếu học sinh không nộp đủ hồ sơ theo quy định thì trường xem xét huỷ kết quả xét tuyển sinh.

2. Nơi nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

2.1. Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT trên địa bàn huyện, thị xã: nộp hồ sơ dự tuyển tại trường THPT theo khu vực tuyển sinh đã quy định.

2.2. Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, trường PTDTNT, trường Thực hành Sư phạm: nộp hồ sơ dự tuyển tại nơi thu nhận hồ sơ do các trường nói trên quy định.

2.3. Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Phạm Thái Bường, THPT Thành phố Trà Vinh: nộp tại trường THCS học sinh đang học.

Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm phân loại hồ sơ và chuyển cho các trường THPT theo quy định; phát thẻ dự thi cho học sinh sau khi nhận từ các trường THPT;

Hiệu trưởng trường THPT Phạm Thái Bường, TP Trà Vinh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ từ các trường THCS, nhập dữ liệu thí sinh, chuyển dữ liệu về Phòng Khảo thí - QLCLGD - CNTT, in và ký tên trong thẻ dự thi, chuyển thẻ dự thi về các trường THCS.

Lưu ý: Thí sinh chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ nên phải có sự cân nhắc, lựa chọn trường đăng ký dự tuyển phù hợp với học lực và điều kiện thuận lợi của chính cá nhân thí sinh.

3. Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

3.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào lớp 10 trường trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người (Ơ Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao).

- Tuyển thẳng vào lớp 6, lớp 10 trường PTDTNT

a) Được tuyển thẳng cho các đối tượng: con liệt sĩ, con thương binh, con mồ côi cả cha lẫn mẹ được xếp loại học lực và hạnh kiểm lớp cuối cấp đạt từ khá trở lên.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người (Ơ Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao).

3.2. Chính sách ưu tiên

a/ Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con những người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên; con của những người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con của những người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của những người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b/ Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng: Con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động, con bà mẹ Việt nam anh hùng; con thương binh, bệnh binh, và con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động dưới 81%;

c/ Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo một tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3.3. Chính sách khuyến khích cho các đối tượng đạt giải trong các kỳ thi ở cấp THCS như sau:

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;

- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;

- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm;

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn vật lí, hoá học, sinh học; thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn:

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;

- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;

+ Loại khá: cộng 1,0 điểm;

+ Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân.

Đối với học sinh dự tuyển vào trường PTDTNT có thêm nội dung khuyến khích sau:

Học sinh được cấp chứng nhận tiếng Khmer cấp tiểu học và THCS trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- + Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;
- + Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- + Loại trung bình: cộng 0,5 điểm

Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất. Điểm cộng thêm cho đối tượng hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 5 điểm. Riêng đối với học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường PTDTNT, lớp 10 các trường THPT không tổ chức thi tuyển, không giới hạn điểm khuyến khích được hưởng.

Lưu ý: Tất cả hồ sơ xác nhận điểm ưu tiên và điểm khuyến khích phải nộp đầy đủ cho trường THPT, PTDTNT trước ngày thi. Các loại giấy tờ có liên quan nộp sau khi có kết quả thi là không hợp lệ và không có giá trị.

4. Môn thi, hệ số môn thi, lịch thi, nội dung chương trình thi

4.1. Về môn thi, nội dung chương trình thi

- Đối với thí sinh dự thi tuyển vào lớp 10 : phải thi viết 3 môn bắt buộc: Ngữ văn, Toán và môn Tiếng Anh. Đối với thí sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành phải thi thêm một bài thi cho môn chuyên đã đăng ký. Nội dung chương trình thi là cấp THCS, chủ yếu là lớp 9;

4.2. Hệ số môn thi

- * Đối với bài thi dự tuyển vào lớp 10 THPT, PTDTNT, Thực hành sư phạm
 - Môn Ngữ văn, môn Toán: hệ số 2;
 - Môn Tiếng Anh: hệ số 1.
- * Đối với bài thi dự tuyển vào trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành
 - Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh: hệ số 1;
 - Môn chuyên: hệ số 2.

4.3. Ngày thi, lịch thi

Tổ chức thi tuyển vào 2 ngày 01, 02/6/2017.

Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
01/6/2017	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10	14 giờ 15
02/6/2017	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên	Môn Hóa học, môn Tiếng Anh: 120 phút; các môn khác 150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30

5. Điểm bài thi, điểm xét tuyển, cách xét tuyển

5.1. Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi; điểm bài thi được cho theo thang điểm từ 0 đến 10 điểm, điểm lẻ đến 0,25.

5.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đã tính hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

* Đối với thí sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành.

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số);

+ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm các bài thi các môn không chuyên và môn chuyên. Điểm các bài thi này đều tính hệ số 1.

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Cách xét tuyển:

+ Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp

tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

* Đối với các thí sinh dự tuyển vào lớp 6, lớp 10 trường PTDTNT

a. Lớp 6:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của điểm ưu tiên và điểm khuyến khích;
- Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp đảm bảo việc tuyển sinh đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao;
- Nếu điểm xét tuyển ngang nhau sẽ xem xét các chỉ số phụ: điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Tiếng Việt và Toán.

b. Lớp 10: Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 3 môn thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- Cách xét tuyển

+ Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp đảm bảo việc tuyển sinh đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao; trong đó tỷ lệ xét tuyển học sinh dân tộc Kinh không quá 5%.

+ Nếu điểm xét tuyển ngang nhau, xét tuyển học sinh thuộc diện ưu tiên: học lực, hạnh kiểm, học sinh được hưởng chế độ ưu tiên.

* Đối với thí sinh dự tuyển vào lớp 10 ở các trường tổ chức thi tuyển trên địa bàn huyện, thị xã.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đã tính hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích. Không có bài thi nào bị điểm 0.

- Cách xét tuyển: Lấy từ điểm cao nhất đến điểm thấp nhất trùng với điểm chuẩn xét tuyển do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định và xét tuyển bổ sung cho những học sinh không trúng tuyển trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành; các trường PTDTNT Trà Vinh, Trà Cú, Tiểu Cần theo quy định điểm chuẩn và địa bàn xét tuyển sinh;

** Đối với thí sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT Phạm Thái Bường, THPT Thành phố Trà Vinh.*

- Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đã tính hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích. Không có bài thi nào bị điểm 0.

- Cách xét tuyển :

+ Đợt 1: xét tuyển cho các thí sinh đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký lúc đầu và có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn đã công bố.

+ Đợt 2: Chỉ xét tuyển cho các thí sinh không trúng tuyển đợt 1 tại các trường THPT Phạm Thái Bường, THPT Thành phố Trà Vinh, THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành; trường PTDTNT Trà Vinh và trường Thực hành Sư phạm. Các thí sinh này là học sinh THCS theo địa bàn tuyển sinh của khu vực Thành phố Trà Vinh và có điểm thi bằng với điểm chuẩn xét đợt 2 được công bố. Điểm chuẩn xét đợt 2 trên nguyên tắc cao hơn điểm chuẩn xét đợt 1.

** Đối với trường Thực hành Sư phạm:*

Thực hiện theo phương án tuyển sinh đã được duyệt của UBND tỉnh Trà Vinh và hướng dẫn của trường.

** Đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10 THPT ở các trường không tổ chức thi tuyển (thời gian xét tuyển từ 12/6/2017 đến 16/6/2017)*

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của điểm ưu tiên và điểm khuyến khích.

- Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp đảm bảo việc tuyển sinh đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao;

- Nếu điểm xét tuyển ngang nhau sẽ xem xét các chỉ số phụ: điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 9 của 2 môn Ngữ văn và Toán.

* Quy định điểm xét tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo quy định điểm xét tuyển như sau:

a) Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích: thực hiện theo mục 11 (Chính sách ưu tiên, khuyến khích).

V. Tổ chức thi tuyển sinh

1. Tiêu chuẩn người làm công tác tuyển sinh

Cán bộ, công chức, nhân viên tham gia tuyển sinh là những người:

- Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;
- Nắm vững nghiệp vụ làm công tác thi;
- Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham gia tuyển sinh;
- Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hội đồng thi, các ban của Hội đồng thi và Hội đồng tuyển sinh

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển sinh, các Ban của Hội đồng thi và Hội đồng tuyển sinh của từng đơn vị tuyển sinh.

Ban đề thi

Ban đề thi được thành lập với thành phần, nhiệm vụ, quy trình làm việc theo quy định của Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành.

Ban thư ký

Thành phần Trưởng ban là Trưởng phòng Khảo thí - QLCLGD - CNTT, phó ban là lãnh đạo phòng chức năng và ủy viên là chuyên viên Sở. Nhiệm vụ thực hiện theo quy chế thi và phân công cụ thể của Chủ tịch Hội đồng thi.

Ban coi thi

Thành phần Trưởng ban là lãnh đạo Sở, phó ban là lãnh đạo các phòng chức năng Sở, các ủy viên là lãnh đạo các trường THPT. Mỗi trường THPT, PTDTNT Trà Vinh, Trà Cú, Tiểu Cần, THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, trường Thực hành sư phạm thành lập 1 điểm coi thi do Chủ tịch hội đồng thi tuyển sinh ra quyết định thành lập. Thành phần điểm coi thi: trưởng điểm thi là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó trưởng điểm thi là lãnh đạo trường THPT hoặc tổ trưởng; thư ký, cán bộ coi thi và cán bộ giám sát thi là giáo viên THPT.

Ban chấm thi

Toàn tỉnh thành lập 1 Ban chấm thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập. Thành phần Ban chấm thi: Trưởng ban là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; phó ban là Trưởng phòng Giáo dục trung học; trưởng môn chấm thi là chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ trưởng chuyên môn của các trường THPT, các ủy viên giám khảo là chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, giáo viên trường THPT. Gồm các điểm chấm thi sau đây :

Điểm chấm thi đặt tại Sở Giáo dục và Đào tạo: tổ chức chấm thi tuyển sinh của các trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành; các trường PTDTNT Trà Vinh, Trà Cú, Tiểu Cần; các trường THPT Phạm Thái Bường, TP Trà Vinh, Vũ Đình Liệu; trường Thực hành sư phạm;

Điểm chấm thi đặt tại trường THPT Cầu Kè: tổ chức chấm thi tuyển sinh của các trường THPT Nguyễn Đáng, THPT Cầu Kè;

Điểm chấm thi đặt tại trường THPT Tiểu Cần: tổ chức chấm thi tuyển sinh của các trường THPT Trà Cú, THPT Tiểu Cần;

Điểm chấm thi đặt tại trường THPT Duyên Hải: tổ chức chấm thi tuyển sinh của các trường THPT Duyên Hải, THPT Dương Quang Đông.

Ban phúc khảo

Toàn tỉnh thành lập một Ban phúc khảo bài thi tuyển sinh.

Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của từng trường THPT (tất cả các trường THPT tổ chức thi tuyển và xét tuyển), PTDTNT Trà Vinh, PTDTNT Trà Cú, PTDTNT Tiểu Cần, Thực hành sư phạm.

- Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng tuyển sinh

+ Thành phần gồm có: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng; thư ký và một số ủy viên.

+ Nhiệm vụ và quyền hạn: lập biên bản xét tuyển và lập danh sách người học được đề nghị tuyển; biên bản xét tuyển phải có họ, tên, chữ ký của các thành viên; danh sách người học được đề nghị tuyển phải có họ, tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng; báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh. Hồ sơ báo cáo gồm: biên bản xét tuyển, danh sách người học được đề nghị trúng tuyển. Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng; được đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; đề nghị xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế.

3. Lịch làm việc

- Từ ngày 01/4/2017 đến 20/4/2017, trường ra thông báo tuyển sinh và nhận hồ sơ dự thi, dự tuyển của học sinh. Đối với học sinh dự thi vào trường THPT Phạm Thái Bường và THPT TP Trà Vinh: nộp tại trường THCS đang học;

- Ngày 22/4/2017 đến ngày 27/4/2017: Sở GD-ĐT sẽ thông báo số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THPT Phạm Thái Bường và THPT Thành phố Trà Vinh để các thí sinh tham khảo và thay đổi nguyện vọng nếu có.

- Ngày 28/4/2017 các trường THCS chuyển hồ sơ học sinh dự thi cho trường THPT Phạm Thái Bường và THPT TP Trà Vinh;

- Ngày 05/5/2017: hạn chót các trường có tổ chức thi tuyển báo cáo số lượng học sinh đăng ký dự thi, số phòng thi, lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi, hội đồng tuyển sinh và gửi về Sở bằng đường mail (Phòng khảo thí - QLCLGD - CNTT) theo mẫu đính kèm; Riêng các trường THPT Phạm Thái Bường và THPT TP Trà Vinh ngoài báo cáo thì chuyển dữ liệu đã nhập về Sở;

Lưu ý: Các trường tổ chức thi tuyển và xét tuyển đều gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh.

- Ngày 14/5/2017 Sở ra Quyết định thành lập hội đồng thi tuyển sinh năm học 2017 - 2018 và các ban của hội đồng thi; tổ chức sơ tuyển thí sinh dự tuyển vào trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành.

- Trước ngày 15/5/2017 cán bộ phụ trách phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10 THPT in ra từ chương trình: danh sách học sinh dự thi, danh sách phòng thi, thẻ dự thi, phiếu thu bài thi, ...và chuyển dữ liệu về điểm chấm thi.

- Từ ngày 20/5/2017 phát thẻ dự thi cho thí sinh. Riêng trường THPT Phạm Thái Bường và THPT TP Trà Vinh chuyển thẻ dự thi về cho các trường THCS; Hiệu trưởng các trường THCS tổ chức phát thẻ dự thi cho học sinh và lưu ý địa điểm dự thi;

- Ngày 30/5/2017 lúc 8 giờ, trưởng điểm thi, phó trưởng điểm thi và thư ký về Sở họp nghe phổ biến về thi, nhận đề thi, giấy thi, giấy nháp... ; lúc 14 giờ họp lãnh đạo điểm coi thi;

- Ngày 31/5/2017, lúc 8 giờ họp toàn thể điểm thi;

- Ngày 01, 02/6/2017 tổ chức coi thi theo lịch thi. Lúc 6g45 phút ngày 01/6/2017 khai mạc kỳ thi; lúc 7 giờ tiến hành coi thi;

- Từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 02/6/2017 các trưởng điểm coi thi bàn giao bài thi, hồ sơ coi thi cho các điểm chấm thi theo quy định.

- 8 giờ ngày 03/6/2017: 8 giờ họp lãnh đạo Ban chấm thi, Ban phách, Ban thư ký, bộ phận bảo vệ Ban chấm thi; tiến hành xử lý phách bài thi.

- 8 giờ ngày 04/6/2017, họp toàn thể Ban chấm thi, sinh hoạt quy chế chấm thi, tiến hành chấm thi theo quy định.

- Ngày 07/6/2017, hội phách, lên điểm. Các điểm chấm thi chuyển kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở sẽ công bố điểm chuẩn tuyển sinh của từng trường bằng văn bản để Hội đồng tuyển sinh của trường tổ chức xét tuyển; các trường công bố kết quả xét tuyển tạm thời.

Lưu ý: Hiệu trưởng các trường THPT cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về CSVC, hồ sơ; tập huấn quy chế coi, chấm thi cho giáo viên để kỳ thi đạt kết quả tốt.

- Ngày 09/6/2017 đến 16/6/2017:

+ Công bố điểm chuẩn đợt 2 đối với khu vực tuyển sinh Thành phố Trà Vinh, thu hồ sơ và xét tuyển.

+ Các trường nhận đơn xin phúc khảo bài thi; điều kiện phúc khảo: thực hiện như quy chế thi THPT quốc gia hiện hành.

+ Các trường THPT Phạm Thái Bường, THPT thành phố Trà Vinh, Nguyễn Đáng, Vũ Đình Liệu, Dương Quang Đông, Trà Cú, Duyên Hải, Tiểu Cần, Cầu Kè chuyển danh sách và hồ sơ thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ phổ thông của trường sang trung tâm GDTX của huyện, thành phố, thị xã; các trường THPT còn lại lập danh sách số học theo chương trình GDTX tại trường;

- Ngày 12/6/2017, hội đồng tuyển sinh các trường (tất cả các trường có thi tuyển hoặc xét tuyển), tiến hành xét duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT; lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành; lớp 6, lớp 10 trường PTDTNT; lớp 10 trường Thực hành sư phạm báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở (theo địa chỉ mail của phòng Khảo thí - QLCLGD - CNTT).

- Ngày 03/7/2017, các trường:

+ Gửi hồ sơ phúc khảo bài thi về Phòng KT - QLCLGD - CNTT, Sở GD-ĐT.

+ Gửi danh sách học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên về Sở (Phòng KT - QLCLGD - CNTT) (3 bảng).

- Ngày 05/7/2017, Ban phúc khảo bắt đầu làm việc.

- Ngày 13/7/2017, hội đồng tuyển sinh của tất cả các trường THPT, DTNT, trường Thực hành sư phạm gửi danh sách học sinh được tuyển thẳng, danh sách

học sinh trúng tuyển chính thức của trường (lập thành 3 bảng) về Sở GD-ĐT (Phòng KT - QLCLGD - CNTT);

4. Trách nhiệm của các trường THPT, PTDTNT, THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành

- Ra thông báo tuyển sinh trước ngày 01/4/2017;
- Thu nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh;
- Lập bảng ghi tên, ghi điểm, thẻ dự thi, phiếu thu bài thi;...
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ cho kỳ thi;
- Quyết toán kinh phí thi;
- Công bố kết quả chấm thi, danh sách thí sinh trúng tuyển;
- Thu nhận hồ sơ phúc khảo của thí sinh.

5. Các ban và sắp xếp học sinh vào học các ban

Các trường thực hiện theo phương án phân ban đã được Sở GD-ĐT phê duyệt.

Nhận được văn bản này, các đơn vị phổ biến rộng rãi đến giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và tổ chức thực hiện thật tốt. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc xin liên hệ Phòng KT - QLCLGD - CNTT. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, KT, TrH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Nguyễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA
COI THI (CHẤM THI) TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2017 - 2018

Đơn vị : Trường THPT

Kính gửi : Phòng Khảo thí & QLCLGD , Sở Giáo dục & Đào tạo Trà Vinh

TT	Họ và tên	Nữ	Chức vụ	Môn dạy	Nhiệm vụ

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi:

Tổng số phòng thi:

Lưu ý

- Danh sách coi thi, chấm thi được lập riêng;
- Lập danh sách giáo viên của đơn vị theo số phòng thi với hệ số 2.5 (danh sách coi thi).
- **Danh sách được định dạng là văn bản Word, font chữ Times New Roman.**
- **Hạn chót gửi về Sở là ngày: 05/5/2017.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh người
dự tuyển

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Dự tuyển sinh vào lớp 10 - Năm học 20..... - 20.....

Họ tên thí sinh:..... Giới tính :
Ngày sinh:.....Dân tộc:
Nơi sinh:.....
Chỗ ở hiện nay:

Học sinh trường :

Kết quả cuối năm :

Xếp loại học lực (lớp 9):..... ; Xếp loại hạnh kiểm (lớp 9):

Điểm khuyến khích được cộng thêm :

Tổng điểm cộng thêm :

Đăng ký tuyển sinh :

- Đăng ký tuyển sinh vào trường :

Môn chuyên : (Đối với thí sinh dự thi tuyển vào trường chuyên Nguyễn
Thiện Thành)

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật.

Xác nhận của Hiệu trưởng nơi HS học
(ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20.....

Người dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** Thay đổi nguyện vọng đăng ký tuyển sinh thuộc khu vực Thành phố Trà Vinh (nếu có) :**

- Tôi xác nhận thay đổi nguyện vọng đăng ký tuyển sinh vào trường :
.....

....., ngày tháng năm 20.....

Người dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Dự tuyển vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú

Ảnh người
dự tuyển

Họ và tên : Giới tính:.....

Ngày sinh: Dân tộc:

Nơi sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Là học sinh lớp : trường :

Kết quả đánh giá của năm cuối cấp :

+ Điểm môn Toán :

+ Điểm môn Tiếng Việt :

Điểm khuyến khích được cộng thêm :

Tổng điểm được cộng thêm :

Tôi đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 ; năm học 20..... - trường : phổ thông dân
tộc nội trú

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật.

Xác nhận của Hiệu trưởng nơi HS học
(ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20.....

Người dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)